TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN C** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/DS-ST
Ngày: **27-01-2023**
"*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

***- Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Ông **Bùi Trung Hiến**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thanh Tùng**

2. Bà **Lê Thị Tuyết Mai**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoài Anh-** Thư ký Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C: Ông **Tô Minh Phú** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2023, Tòa án nhân dân quận C mở phiên tòa công khai tại trụ sở để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 150/2022/TLST-DS ngày 24/10/2022 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐST- DS ngày 09/12/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 19/2022/QĐST-DS ngày 29/12/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Quỹ Tín dụng nhân dân C.**

Địa chỉ trụ sở: Bùi quang Trinh, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo pháp luật bà Mai Thị Ngọc Quyên – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Đại diện ủy quyền là ông Nguyễn Minh T – Trưởng phòng, PGD Lê Bình.

Văn bản ủy quyền ngày 01/7/2021. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 18/01/2023.

Bị đơn: - Ông **Bùi Thế D**, sinh năm 1995. (Vắng mặt)

- Bà **Nguyễn Thị Ngọc D**, sinh năm 1971. (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: khu vực T, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Trong đơn khởi kiện và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày*:**

Ngày 28/11/2017, bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Bùi Thế D đã ký HĐTD số: 1550/2017/HĐTD/QTDNDNCT với Quỹ tín dụng nhân dân C để vay số tiền: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng chẵn). Lãi suất trong hạn: 0,875%/Tháng (10,5%/Năm). Lãi suất quá hạn bằng 0,44%/tháng/số gốc và lãi trễ hạn. Mục đích vay vốn là cải tạo vườn. Thời hạn vay là 24 tháng. Ngày 07/12/2017 bà D ký nhận hồ sơ và Hợp đồng vay sẽ kết thúc vào ngày 07/12/2019. Kế hoạch trả nợ: Gốc và Lãi trả hàng tháng, mỗi tháng: 1.010.000 đồng. Kỳ cuối trả: 970.000 đồng, trong đó: Nợ gốc trả: 835.000 đồng/kỳ, kỳ cuối trả :795.000 đồng; Nợ lãi trả: 175.000 đồng.

Trong suốt quá trình vay bà D đã thanh toán cho Quỹ Tín dụng như sau: Nợ gốc: (13 kỳ x 835.000 đồng) + 400.000 đồng =11.255.000 đồng. Nợ lãi : 13 kỳ x 175.000 đồng = 2.275.000 đồng. Tổng thanh toán: 13.530.000 đồng.

Sau nhiều tháng, bà D và ông D ngưng thanh toán. Tính đến ngày 27/01/2023 thì bà D và ông D còn nợ Quỹ tín dụng nhân dân C số tiền là 12.830.000 đồng. Trong đo nợ gốc là 8.745.000 đồng, lãi trong hạn và lãi phạt chậm trả 4.085.000 đồng. Nay, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả gốc và lãi và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày tuyên án sơ thẩm đến khi trả xong nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Bùi Thế D luôn vắng mặt.

Vụ án được hòa giải không thành. Do đó, Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do.

**** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến***:

- **Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:** Tòa thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đúng tư cách đương sư, thu thập chứng cứ, hòa giải đúng luật định; gửi các văn bản tố tụng và hồ sơ cho Viện kiểm sát, đưa ra xét xử đúng hạn. Tại tòa Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn tiếp tục vắng mặt không rõ lý do, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

- **Về việc giải quyết vụ án**: Do bà D và ông D là người ký hợp đồng tín dụng với nguyên đơn, đã nhận tiền vay nhưng vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận cho nguyên đơn nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả nợ còn thiếu là có cơ sở. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bị đơn phải tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng từ ngày tuyên án sơ thẩm đến khi trả xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét mối quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết:* Do nguyên đơn là Quỹ tín dụng nhân dân C và bị đơn là bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Bùi Thế D có ký kết hợp đồng tín dụng do bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện, xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" được ngành luật dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại quận C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần thơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Bùi Thế D, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không rõ lý do. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ tính đến ngày 27/01/2023 với số tiền là 12.830.000 đồng. Trong đo nợ gốc là 8.745.000 đồng, lãi trong hạn và lãi phạt chậm trả 4.085.000 đồng. Yêu cầu bị đơn tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày tuyên án sơ thẩm đến khi trả xong nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 1550/2017/HĐTD/QTDNDNCT (BL 25, 26), Giấy nhận nợ ngày 09/12/2017 (BL 27) và Phiếu Chi ngày 07/12/2017 (BL28) thì thấy rằng Quỹ tín dụng nhân dân C và bà Nguyễn Thị Ngọc D, ông Bùi Thế D tự nguyện giao dịch ký hợp đồng tín dụng và Quỹ tín dụng đã cho bị đơn vay số tiền là 20.000.000 đồng. Lãi suất trong hạn: 0,875%/Tháng (10,5%/Năm). Lãi suất quá hạn bằng 0,44%/tháng/số gốc và lãi trễ hạn. Mục đích vay vốn là cải tạo vườn. Thời hạn vay là 24 tháng. Ngày 07/12/2017 bà D ký nhận hồ sơ và Hợp đồng vay sẽ kết thúc vào ngày 07/12/2019. Kế hoạch trả nợ: Gốc và Lãi trả hàng tháng, mỗi tháng: 1.010.000 đồng. Kỳ cuối trả: 970.000 đồng, trong đó: Nợ gốc trả: 835.000 đồng/kỳ, kỳ cuối trả :795.000 đồng; Nợ lãi trả: 175.000 đồng.

Trong suốt quá trình vay bà D đã thanh toán cho Quỹ Tín dụng như sau: Nợ gốc: (13 kỳ x 835.000 đồng) + 400.000 đồng =11.255.000 đồng. Nợ lãi : 13 kỳ x 175.000 đồng = 2.275.000 đồng. Tổng thanh toán: 13.530.000 đồng.

Từ sau ngày 07/02/2019 đến nay bị đơn không thanh toán tiếp cho nguyên đơn. Quá trình giải quyết bị đơn cũng đã được tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng nhưng vẫn cố tình vắng mặt điều này cho thấy bị đơn không có thiện trí trả nợ, kéo dài thời gian thu hồi nợ của nguyên đơn. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về đòi lại số nợ gốc và nợ lãi theo hợp đồng tín dụng là có căn cứ chấp nhận.

Do nhận xét và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa thống nhất với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH K14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Bùi Thế D phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân C với số tiền là 12.830.000 đồng. Trong đo nợ gốc là 8.745.000 đồng, lãi trong hạn và lãi phạt chậm trả 4.085.000 đồng (tiền lãi được tính đến ngày 27/01/2023).

Bị đơn còn phải chịu lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 28/01/2023 đến khi trả xong nợ đối với số tiền còn nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu **641.500 đồng (Sáu trăm bốn mươi mốt ngàn năm trăm đồng)** tiền án phí.

Nguyên đơn được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp **305.000 đồng (Ba trăm lẻ năm ngàn đồng)** theo biên lai số 0008661 ngày 13/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C, Cần Thơ.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Tp. Cần Thơ.
- VKSND Q. C.
- Chi cục THA Q. C.
- Người TGTT.
- Lưu HS – BA.

Bùi Trung Hiến